

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST  
Ngày 13 tháng 02 năm 2025  
V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý;

Ông Phạm Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2008/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2008, về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

Bà Trần Thị D - sinh năm 1958; trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**- Bị đơn:**

+ Ông Huỳnh H - sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố số y (nay là tổ dân phố số z), thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

+ Bà Huỳnh Thị T - sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố số y (nay là tổ dân phố số z), thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1954; trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án đề ngày 28/7/2008; các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

Bà Trần Thị D với ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L (cả ông P và bà L đều đã chết) có quan hệ hàng xóm với nhau. Năm 1998 vợ chồng ông P và bà L có đến nhà bà D hỏi vay tiền để làm ăn nhưng thời điểm đó bà D không có tiền. Do vợ chồng ông P bà L khóc lóc, năn nỉ thấy thương tình nên bà D đã dùng số vàng cưới của vợ chồng bà D ông T để cho vợ chồng ông P, bà L vay. Khi cho vay ông Nguyễn Văn T không biết việc cho vay này.

Bà D cho ông P và bà L vay tổng cộng 04 (bốn) lần vàng đều viết giấy vay vàng và chữ ký của ông P bà L, cụ thể như sau:

+ Ngày 15/11/98 (âm lịch), cho vợ chồng ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L vay 10 (mười) chỉ vàng y 96%.

+ Ngày 03/11/98 (âm lịch), cho vợ chồng ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L vay 10 (mười) chỉ vàng y 96%.

+ Ngày 30/10/99 (âm lịch), cho vợ chồng ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L vay 15 (mười lăm) chỉ vàng y 96%.

+ Ngày 16/12/98 (âm lịch), cho vợ chồng ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L vay 30 (ba mươi) chỉ vàng y 96%.

Tổng cộng cả 04 (bốn) lần, bà Trần Thị D cho vợ chồng ông P và bà L vay 65 (sáu mươi lăm) chỉ vàng y 96%.

Trong bốn lần vay vàng, các lần vay vàng ngày 15/11/98 (âm lịch) vay 10 chỉ vàng; ngày 03/11/98 (âm lịch) vay 10 chỉ vàng và ngày 16/12/98 (âm lịch) vay 30 chỉ vàng thì bà D không tính lãi, chỉ cho mượn tạm khi nào bà D cần thì phải trả lại cho bà D. Đối với lần vay vàng ngày 30/10/99 (âm lịch) vay 15 chỉ vàng thì bà D lấy lãi mỗi tháng là 225.000đồng/tháng. Vợ chồng ông P và bà L cứ khoảng 2-3 tháng mới trả lãi cho bà D một lần và trả lãi tổng cộng khoảng 900.000đồng thì không trả lãi nữa. Việc trả lãi này các bên không làm giấy tờ gì cả.

Đến khoảng năm 2000-2001 khi bà D cần vàng để làm ăn, bà D có nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P, bà L trả nợ nhưng ông P, bà L cứ hẹn là bán được ghe sẽ trả nợ nhưng mãi không thấy trả nợ cho bà D.

Năm 2004 bà L chết. Sau khi bà L chết bà D có đến yêu cầu ông P trả nợ thì ông P nói khi nào có tiền đền bù giải tỏa mặt bằng đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18, vị trí tại Tổ dân phố số 03, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa thì sẽ trả nợ cho bà D.

Năm 2007 ông P chết, cả ông P và bà L chết đều không để lại di chúc.

Ông P và bà L có 02 (hai) người con, cụ thể là:

Ông Huỳnh H, sinh năm: 1974 và Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1960. Hiện ông H, bà T đang ở, quản lý di sản đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18, vị trí tại tổ dân phố số 03, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Cha mẹ của ông P và bà L đều đã chết trước thời điểm ông P, bà L chết.

Khi còn sống, ông P và bà L sinh sống trên thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18, vị trí tại Tổ dân phố số 03 (nay là Tổ dân phố số 02), thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi ông P và bà L chết thì bà D có yêu cầu các con của ông P và bà L là ông H, bà T trả nợ thay cho cha mẹ họ thì cả ông H và bà T đều thừa nhận số nợ này nhưng cho rằng đất này là của tổ đường, không phải là tài sản riêng của ông P, bà L nên không thể lấy tiền đền bù, giải tỏa mặt bằng để trả nợ bà D.

Nay vợ chồng bà D ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc những người thừa kế và đang quản lý di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L là các ông, bà Huỳnh H, Huỳnh Thị T phải trả cho vợ chồng bà Trần Thị D ông Nguyễn Văn T số vàng là 65 chỉ vàng y 96 % trả một lần, trong thời gian nhanh nhất. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

\* Tại đơn trình bày gửi đến Tòa án ngày 11/11/2008; các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T đều thống nhất trình bày:

Vào ngày 28/10/2008 ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh với nội dung đến Tòa án để lấy lời khai về số nợ mà ông Huỳnh P (chết năm 2007) và bà Nguyễn Thị L (chết năm 2004) khi còn sống có mượn của bà Trần Thị D số vàng là 65 chỉ vàng y. Theo đơn khởi kiện, bà D đã yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này bằng cách tính vào tiền nhà nước đền bù, giải tỏa nhà và đất mà trước đây ông P, bà L đứng tên sử dụng tại tổ dân phố số 03, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa thì ông H, bà T với tư cách là con của người chết phải chịu trách nhiệm trong việc thanh toán số nợ trên. Về khoản nợ theo như bà D khởi kiện yêu cầu ông P, bà L phải thanh toán thì ông H, bà T hoàn toàn đồng ý nhưng họ cho rằng: Căn nhà cấp bốn nằm trên diện tích đất là 693 m<sup>2</sup> thuộc Tổ dân phố số 03, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là của ông bà tổ tiên để lại được lưu truyền cho con cháu sử dụng và thờ phụng ông bà. Tuy nhiên, vì tình hình chung của địa phương thì căn nhà đó nằm trong diện giải tỏa và sau khi đã giải tỏa thì họ tộc cần phải dành riêng nơi để thờ phụng ông bà và chi phí đó sẽ được tính vào tiền nhà nước bồi thường, hơn nữa còn phải chia đều cho các đồng thừa kế khác trong họ tộc. Do vậy, nhà đất thuộc tổ dân phố số 03, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa không phải là tài sản riêng của ông P, bà L nên việc bà D yêu cầu trả lại số vàng là không đúng.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị

T để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T đều không có mặt để làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh P (chết năm 2007) và bà Nguyễn Thị L (chết năm 2004) là ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T. Ngoài ông H và bà T thì không còn ai khác.

Bà Trần Thị D đã cho ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L vay vàng. Do ông P, bà L đã chết nhưng chưa trả nợ nên bà D đã khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P, bà L là ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông P, bà L. Nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị đơn, cùng các chứng cứ thu thập được thì việc ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L khi còn sống có vay của bà Trần Thị D 04 (bốn) lần vàng với tổng số vàng là 65 chỉ vàng y 96% theo các giấy vay vàng đề các ngày 15/11/98 (âm lịch), ngày 03/11/98 (âm lịch), ngày 30/10/99 (âm lịch), ngày 16/12/98 (âm lịch) giữa bà Trần Thị D với ông Huỳnh P, bà Nguyễn Thị L và được bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T là con của ông P bà L thống nhất đồng ý xác nhận số nợ vàng trên cho bà Trần Thị D, nên việc bà D cho ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L vay số 65 chỉ vàng y 96% là có thật.

[2.2] Về xác định người phải thực hiện nghĩa vụ: Theo kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định những người

thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L là ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T. Ngoài hai người này ra thì không còn ai khác.

[2.3] Xác định phần di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L để lại là đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18, vị trí tại tổ dân phố số 03 (nay là Tổ dân phố số 02) thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn cho rằng nhà đất thuộc thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18, vị trí tại Tổ dân phố số 03 (nay là Tổ dân phố số 02) thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là tài sản của tổ đường, dòng họ để lại, không phải là tài sản riêng của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L nên không đồng ý lấy tài sản trên để trả nợ cho bà D ông T.

Trong qua trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T không đồng ý cho Hội đồng xem xét, thẩm định do đó không tiến hành xem xét, thẩm định và định giá tài sản được.

Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 86/2024/QĐST-DS ngày 19/12/2024 về việc yêu cầu ông Huỳnh H, bà Huỳnh Thị T cung cấp các chứng cứ, tài liệu để chứng minh thửa đất trên là đất của tổ đường, dòng họ nhưng các đương sự đều không cung cấp cho Tòa án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã thì được biết: Theo hồ sơ địa chính năm 2005 thì thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18 (Bản đồ địa chính thị trấn Vạn Giã) vị trí thửa đất Tổ dân phố số 03 (nay là Tổ dân phố số 02) thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa ghi nhận nguồn gốc thửa đất do chủ sử dụng là ông Huỳnh P đứng tên đăng ký kê khai tại sổ mục kê; diện tích là 692,6 m<sup>2</sup>; loại đất: đất ở tại đô thị (ODT).

Tại Công văn số 639/UBND-TNMT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh cho biết nhà và đất thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18 có diện tích 692,6 m<sup>2</sup> hiện nay do ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T đang sử dụng. Nguồn gốc đất trên do ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L tạo lập trước năm 1975, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Do vậy, việc bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T cho rằng đất này là đất của tổ đường, dòng họ là không có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bị đơn mà nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Trần Thị D ông Nguyễn Văn T.

[2.4] Nhà đất tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18 (Bản đồ địa chính thị trấn Vạn Giã) vị trí thửa đất Tổ dân phố số 03 (nay là Tổ dân phố số 02) thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa thuộc diện thu hồi đất theo Thông báo thu hồi đất số 1036/TB-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn

Ninh để thực hiện Dự án di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã.

Ngày 02/12/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Vạn Ninh có Kế Hoạch số 1568/KH-TTPTQĐ về việc triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải tỏa dự án di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo. Hiện nay, Trung tâm đang tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa chưa kiểm kê đến thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18 (Bản đồ địa chính thị trấn Vạn Giã) tương ứng với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 02 (bản đồ trích đo hiện trạng) nên chưa lập hồ sơ kiểm kê khối lượng, bồi thường, giải tỏa cho ai, chưa gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã xác minh nguồn gốc chủ sử dụng đất. Do đó, thửa đất nêu trên chưa lập phương án bồi thường cho ai, nên cũng chưa có quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường và quyết định thu hồi đất đối với thửa đất trên.

Hiện nay, bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T đang quản lý, sử dụng nhà đất trên và nhà đất này chưa được phân chia cho ai. Vì vậy, việc bà Dư khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị T phải thực hiện nghĩa vụ thay ông P và bà L là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

- Bị đơn ông Huỳnh H, bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 65 chỉ vàng y 96%,

- Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, giá vàng bán ra của tiệm vàng tại địa phương là 8.470.000đ (tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)/chỉ.

Ông Huỳnh H, bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là  $20.000.000đ + 4\% \times [(8.470.000đ/chỉ \times 65 chỉ) - 400.000.000đồng] = 26.022.000đ$  (Hai mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) trong giá trị tài sản mà ông P, bà L để lại.

- Nguyên đơn bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474, 637, 645 của Bộ luật Dân sự năm 2005:

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị D.

Buộc ông Huỳnh H, bà Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ dùng phần di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị L để lại là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 18 (Bản đồ địa chính thị trấn Vạn Giã) vị trí thửa đất Tổ dân phố số 03 (nay là Tổ dân phố số 02) thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa trả số vàng là 65 (sáu mươi lăm) chỉ vàng y 96% cho vợ chồng bà Trần Thị D, ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh H, bà Huỳnh Thị T phải chịu án dân sự sơ thẩm là 26.022.000đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) trong giá trị tài sản mà ông P, bà L để lại.

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị D 2.680.000đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số No 008014 ngày 03 tháng 10 năm 2008 của Cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Nguyễn Ngọc Ảnh**